

**Sanh một việc lợi
không bằng trừ
một việc hại.**

La Voix du Peuple

HÀO-QUÂN
 100, đường Đông-An, Sài
 Gòn-Thập niên 1 số 10
 Gòn-Thập 1: THƯỜNG AN

Ý thức trả lời
xin, là đó... Thủ tướng Ý trong vai
đầy vẻ uyển chuyển lại lại cho các chính
đại của chính phủ này. Có thể
hàng Ý là ông thân.
tên, là đó... Ông là ông thân.
rằng ông là ông thân.
phải là ông thân.
là ông thân.

[illegible]

Ý chưa trả lời
Paris, 12 đón. — Thủ tướng Y trong vai
đồng chủ một trại 101 lại cho các chính
đô của chúng trong việc này. Có thể
rằng Y đã nói thật.

Ông Trương Văn Di là tỷ trưởng quán
của gia đình này ở Bắc Định.

Sau đó gia đình mua đất xây dựng nhà ở
Thị trấn Diên, huyện Từ Sơn, tỉnh Hà Bắc.
Sau đó Diên Di phát triển ở khu Diên Di
được vào thành phố, làm chủ đất. Ông Di
Đoàn nói.

Đến với Công nhân làm việc trong
nhà ở được một thời gian thì Diên Di
Đoàn nói. Nhà ở trong khu Diên Di
được Diên Di mua ở khu Diên Di.

<https://doi.org/10.1016/j.jmb.2019.05.005>

(No chuyện.)

Một ngày trong Saigon có một thầy tin phước đến trả rằng đặt tiền thờ anh rồi cho đi lập thánh làm thủy thông, nên có y bực thảng số học tiểu học.

Còn không có, tiền cũng không còn, mấy hơ trở đăm đăm chờ kiện lại thủy thì bị 6 tháng tù và phải bồi lại số cũ gọi. Nhưng nhà thầy là nghèo khổ, có cật s mà bồi lại!

Sang lần người ta năn năn tìm việc làm, thì đi ăn quân số là thế này ngay!

Có nó học sinh Trần-thị-Hoa, con ông Tín hưng ở Hai phong, gia đình y anh Chà-vô Lehi trước đây sau; có nó mới nước da láng hồng kỳ mà theo phước, Ông Tín hưng hay được, kiện, thì tòa xử hòa.

Hay có tin anh chà-vô kỳ trở biến số Tín hưng rằng có nói chuyện không số đó làm anh in không thể chối nào. Bỏ coi.

—————

KHÔNG

Nội từ báo xuất bản tại Vinh,
tờ từ báo tên chỉ rất đáng trân,
là tờ :

TRUNG-KỲ

GIA BÁO MỖI NĂM : 3000 ; 6 tháng : 1500
Năm có muốn phí gì !
H Vương-dinh-Quang
chủ-tiền báo TRUNG-KY - Vinh

VẤN ĐỀ PHỤ NỮ

Cuộc sinh hoạt của phụ-nữ trên lịch - sử

Vấn đề phụ nữ trong xã hội, lâu nay thấy bàn nhiều mà vẫn giải quyết chưa xong. Hiện có hai cái trạng huống tương phản là « phụ nữ về trong nhà » và « phụ nữ tập việc quần » (phụ nữ hội gia, phụ nữ quần huấn), theo bề ngoài mà xét thì như mâu thuẫn không dung hiệp nhau; song nếu ta xét trên lịch sử, thấy rõ công cuộc đấu tranh kể tục nọn thì chỗ tương phản kia, chẳng có cơ gì lạ, chỉ là theo hoàn cảnh xã hội mà xuất hiện đầy thôi.

Nay thử xem qua địa vị phụ nữ trên lịch sử có mấy thời kỳ :

1) Ở xã hội nguyên thủy, nam nữ cộng đồng sinh hoạt, ngoài công việc đẻ con, nuôi con, đàn bà lại tham gia vào công việc săn bắn trong xã hội, cũng như đàn ông. Vì thế phụ nữ chiếm địa vị trọng yếu trong xã hội. Tục là thời đại « mẫu quyền ».

Trên lịch sử kể họ, nào họ Cơ Hổ, họ Khương, họ Lý, đều đeo chữ nữ một bên; nhất là chữ tánh, một chữ nữ và chữ tánh nhập lại, rõ là lấy theo họ mẹ, mà kể họ theo con gái. Địa vị phụ nữ đời ấy, đứng trên đàn ông.

2) Từ chế độ « tài sản tư hữu », phát sinh ra, đàn bà vì sức yếu không địch lại đàn ông, lại mắc việc sinh đẻ, công cuộc sinh sản, dần dần vào trong tay đàn ông, đàn bà trở đứng vào địa vị tiêu phí, mà về mặt sinh sản chỉ là hạng người phụ thuộc, nhân đó bọn đàn ông cướp mất quyền phụ nữ mà tạo thành chế độ phụ quyền.

3) Công cuộc sinh sản, toàn nằm trong tay bọn đàn ông, đàn bà thành ra hạng « ăn nhờ », trên đời sống của đàn bà không tự đứng một mình được. Chế độ ấy kéo dài mãi mà nữ quyền càng ngày càng suy yếu cho chế độ tư bản nổi lên. Ở dưới xã hội nam quyền mà muốn

cho nữ quyền khôi phục lại, tất là phải chờ cái ngày nào nam nữ cộng đồng sinh sản, cộng đồng tiêu phí, để thay cho chế độ tài sản tập trung trong tay bọn đàn ông.

4) Xét theo chiều biến thiên trên, rõ vấn đề phụ nữ, không phải do nữ tính đối với nam tính, mà chính là do hoàn cảnh sinh hoạt cùng chế độ xã hội mà phát sinh. Chế độ kinh tế trong xã hội mà thay đổi thì địa vị phụ nữ không đứng yên một chỗ. Bởi thế nên công nghệ cách mạng, cơ khí xuất hiện, phụ nữ chen chân vào công cuộc sinh sản, có chim thoát ly cái lưng bọn đàn ông mà tự lập được, thành có cuộc phụ nữ giải phóng.

Một nhà theo duy vật sử quan đã nói : « Nhân loại không khi nào để khỏi một cái vấn đề mà tự mình không giải quyết ». Xem trên lịch sử về vấn đề phụ nữ, càng tìm càng nói của nhà duy vật trên là đúng. Vì một vấn đề gì mà phát sinh trong một xã hội nào, tất nhiên hoàn cảnh xã hội ấy, về lịch sử, địa lý, kinh tế và chế độ sinh hoạt, có nhu cầu đến vấn đề ấy, mà sau vấn đề ấy mới phát sinh, chứ không phải bình không mà tự nhiên xuất hiện vậy.

Trước kia sao không thấy ai nói đến vấn đề phụ nữ ?

« Vì sao mà trên lịch sử mấy trăm đời trước, không ai nói đến vấn đề phụ nữ ? ». Câu hỏi đơn giản mà ở trong có một lẽ mâu thuẫn, lâu nay ít ai để ý đến. Nguyên ở dưới chế độ nô lệ, và chế độ phong kiến, phụ nữ bà tăng không bị áp chế, bị áp chế lại cay nghiệt hơn dưới chế độ tư bản kia chớ. Song vấn đề phụ nữ không xuất hiện, là vì những

điều kiện vật chất chưa giải quyết được, không chứa thì lấy gì mà đề, nên vấn đề ấy không phát sinh, không có cái gì gọi là vấn đề phụ nữ.

Đến thời kỳ xã hội tư bản, nào cơ khí kỹ thuật, nào khoa học văn minh, những điều kiện dùng để giải quyết về mặt vật chất cả tinh thần của phụ nữ lần lần cung cấp một ngày một đầy đủ. Từ đó vấn đề phụ nữ mới phát sinh thành một vấn đề quan yếu trong xã hội. Vậy vấn đề phụ nữ ngày nay, nên quan sát về ba phương diện này :

1) Điều kiện về kinh tế. — Từ thương phẩm sinh sản thay cho chế độ nông nghiệp, từ công nghệ cơ khí thay cho chế độ thủ công, hạng đàn bà lần lần đứng về mặt « phụ trợ sinh sản » hay là « tiêu phí bất sinh sản », để lần lượt tham gia vào công cuộc sinh sản, chiếm địa vị quan trọng trong thương trường công xưởng như đàn ông. Chính lúc công nghiệp mới khởi đầu cách mạng, con số phụ nữ công nhân mỗi ngày một tăng, lần lần đến gần trên số nam công. Đó là yếu tố làm nền cho vấn đề phụ nữ.

2) Điều kiện về xã hội. — Nền kinh tế trong xã hội đã thay đổi, tự nhiên chánh trị, pháp luật, đạo đức, tôn giáo sản có xưa nay, đều lay lay hết. Tôn giáo cách mạng đã đánh đổ tâm lý phụ nữ đối với thành thần, cuộc cách mạng nước Pháp lại mở đường cho phụ nữ về mặt chánh trị, nào công dân giáo dục thiệt thì cả nam và nữ, nào chế độ gia tộc thay đổi lần lần, đạo đức mới tự nhiên theo hoàn cảnh

sinh hoạt mà xuất hiện. Nói tóm lại là giáo dục phụ nữ để phổ cập; công việc nhàn vụ trong gia đình cũng nhẹ nhàng hơn trước; nam nữ giao tế, theo cách công khai, giản dị và kết hôn được tự do, cho đến chức nghiệp khai phóng, là đặc cho phụ nữ này ra lòng tự giác, đó lại là cơ phát sinh vấn đề phụ nữ.

Điều kiện trí thức. — Ở dưới chế độ tư bản, cuộc sinh hoạt trong xã hội, vì cơ sở kinh tế lay động mà không đứng vững được, đó lại là một cơ dục cho vấn đề phụ nữ phát sinh, mà càng sâu xa hơn là về tri thức tư tưởng : Đại loại như học thuyết « tự do nhân quyền » càng chế độ dân chủ; một bài « nhân quyền tuyên ngôn » của nước Pháp, ảnh hưởng kích thích vào não phụ nữ rất nhiều, nhất là về phái « thị dân phụ nữ » hấp thụ được sớm, không thể nào chịu nằm im trong buồng tối như trước.

Đấy, vấn đề phụ nữ, trước kia không ai nói đến mà trên một thế kỷ nay, càng ngày càng bùng nổ. Ngày nay vấn đề phụ nữ giải phóng gần như thành vấn đề (vì dễ cả, dễ quen không ngăn được) mà cần nhất là giải phóng mà đi ngay nào cho nhắm đường.

Về trong nhà chẳng ? (hội gia). Tất nhiên phải làm mẹ hiền vợ giỏi, sáng tạo một chế độ gia đình theo đời mới cho thích hợp với hoàn cảnh, mà không phải là nhiệm vụ « nổi canh trạch cá » như xưa.

Về đường binh chẳng ? (quần huấn). Cái đó thì gánh vác công việc quốc gia xã hội như đàn ông, không phải bàn nữa.

Theo sở kiến của kỹ giả thì cái gánh « gia đình mới » là cần thiết cho nữ giới hơn các việc khác.

Ngô Sơn thuật

SỬ LIỆU

LÀNG MINH - HƯƠNG

Nước ta từ Quảng-bình vào Nam, tuy bắt đầu di dân từ đời Trần, Lê, mà mở mang rộng rãi bản đồ nước nhà là mới từ triều Nguyễn.

Theo lối chánh trị và học vấn ta ngày xưa, về việc di dân là việc kỳ hỷ, có ghi chép chỉ dẫn trong sử quán nhà vua, không công bố cho dân gian cùng học cũng biết. Vì thế nên địa dư lịch sử từ Quảng-bình vào Nam, học giả trong nước ít ai biết, mà muốn biết cũng không có sách. Nực cười là có lắm cái sơ sơ trước mắt mà thử hỏi lại lịch không ai rõ nguyên do thế nào. Làng Minh - Hương là một. Ai cũng biết nói giống dân tộc ta có giống « lai » người Tày từ đời cổ sơ mà nhiều nhất là cuối đời Minh, người Tày vì tránh cái họa Mãn-thanh, không phục tòng triều Thanh, dời sang xứ ta rất đông (như Trần-thương-Xuyên Mạc-Cử v. v.) Chính triều Nguyễn ta, những nhà danh nhân như Lê-văn-Phức, Trần-tiến-Thành làm đến quan to mà nguyên tổ tiên cũng người Tày.

Hiện ở xứ ta, Nam, Bắc-kỳ không rõ, chớ ở Trung-kỳ, những con cháu người Tày ngày nay đã thành dân ta có tên là làng « Minh-hương » (như ở Huế, Páfo v. v.) Hễ thấy ai nói ở làng Minh-hương thì biết là người giống Tày, mà như giải nghĩa tức là làng người triều Minh. Nhưng cái tên « Minh-hương » ấy sáng thấy từ đâu và ai đặt thì chẳng ai rõ.

Mới đây 20 giả có thấy bản « Tiền Nguyên » của cụ Thân-thần-Tôn-thất-Hân soạn, trong thuật chuyện khai sáng của mấy vua triều Nguyễn, trong có chép một đoạn :

Về triều Hiến-Tôn-Hiến-minh hoàng đế, năm đinh sửn thứ 6 (1697) ấy đất Phan lang và Phan lý của

Chiêm-thành làm phá Bình-thị.

« Năm mậu dần (1698) thứ 7, đại phá Gia-dinh, khiến ông Nguyễn hân-Cảnh di kinh lược xứ Chân-lạp, chia đất đóng làm dinh Trấn Biên (Biên hòa) Phiên trấn (Gia định). Khi ấy mở thêm đất hơn ngàn dặm, dân hộ quả « muôn. Lại đem dân từ Bắc chánh châu (Quảng bình) xếp về Nam về ở để cho đóng, lập xã thôn, khẩn ruộng đất, định tô thuế. Người nước Đại thanh đến trả ng, cho lập làm hai làng gọi là Thanh-ba với Minh-hương, đều làm dân bản xứ... »

Đấy, lại lịch làng Minh hương là từ đó, không rõ làng Thanh ba nay ra thế nào, chớ người Tày sinh ở xứ ta vào dân ta gọi là Minh hương là từ đó.

Hải-An

VAN-VAN

Khóc 8 người chết vì thành đồ ngày 13-12

Rủi ai tai nấy kiếp phù sinh, Trận gió khi không lại đổ thành. Một bức tường vôi xui bề nát, Tám thầy xác thịt nổ tan thành. Hồi đen dồn dập trời thêm hại, Máu đỏ tràn lan đất cũng kinh. Kể li người nhiều cho tổng táng, Kiếp sau nên chớ ở nhà tranh.

Câu đối

Đời những mong ý chắc có thành vàng, trận bão thỉnh linh, không ngờ một phen trời bão hại.

Người ai dễ in nhau đều mạng bạc, nổi oan cãi cớ, lại xui tâm rạn Phật chia căn.

Hương Nam Ng.M. Th.

Ký sau sẽ đăng bài văn tế cũng của ông Hương-Nam.

BÁ TƯỚC MÔNG = THỂ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP - QUỐC LỊCH SỬ TIỂU - THUYẾT

Tác giả: Alexandre Dumas

22

Dịch giả: Nam-Son

— Muốn tấn Bê-hạ, chúng ta là một sự rủi ro.

— Kế của của trăm nói về trăm thật là chi lý: không học, không quên. Nếu trăm bị phản như nó thì còn có chỗ tự yên ả được; nhưng mà trăm đã ở giữa một đám người tự trăm giết vào cảnh vinh hoa phú quý, chúng phải giữ gìn cho trăm ăn thân hơn chúng nó nữa mới phải, vì của cải của trăm tức là của cải của chúng nó, trước trăm, chúng nó có gì đâu, sau trăm chúng nó lại còn gì nữa. Ạ! Ạ! phải, phải đấy, rồi rồi!

Tổng-trưởng cảnh-sát cái đầu mà nghe lời quả trách của Vua. Ông Bô-la-Cát ngồi nghe mà thoắt mồ hôi, thỉnh thoảng lại rất khấn ra lời: Vinh-Pho thì đặc chỉ, vì tự xét mình để trở nên một người quan hệ.

Vua tiếp luôn: — Nhào đầu xuống! nhào đầu xuống! mà biết tin mình phải nhào đầu xuống bằng mấy truyền tin! Ô! thì chất chém như anh ta, tên vương-Lu-y XVI, còn hơn là thông thả bước xuống mấy cái tam cấp điện Tây-lô-ri này, ngó nó kỳ quái quá! Kỳ quái, ông không biết nó là gì ở nước Pháp này sao? ông phải biết lắm chứ!

Tổng-trưởng nói: — Muốn tấn Bê-hạ, xin Bê-hạ thương xót đến kẻ khốn nạn này. Vua nói với Vinh-Pho, đương đứng im phía sau mà nghe:

— Anh Vinh-Pho, bước lại đây, bước lại đây mà nói cho ông này biết rằng người ta có thể biết trước những điều mà tự ông không biết.

— Muốn tấn Bê-hạ, thật không thể nào đoán được những điều dự định của người ấy, khi nó đã đến kia.

— Thật không thể! Kỳ là một đại danh từ! Mà khốn nạn! đại danh từ cũng như đại danh nhân, ta thường cần lượng tâm. Làm một vị Tổng-trưởng, có tòa sở, có bàn giấy, có

người thừa hành, có lính kìa và một triệu rưỡi phát-lãng để muốn dùng thế nào thì dùng, mà còn nói: thật không thể biết cách đây 60 dặm xảy những chuyện gì! Ngó đây, anh này đây chỉ là một viên quan tòa làm thường, nào có lính tráng, nào có ngân sách riêng, mà anh còn biết hơn ông nhien; nếu anh có quyền cai quản một cơ truyền tin như ông thì tất ngôi vàng của trăm không khi nào bị lung lay cả.

Tổng-trưởng cảnh-sát liếc mắt nhìn Vinh-Pho như ghét cay ghét đắng; còn Vinh-Pho thì gục đầu làm bộ khiêm tốn.

Lu-y XVII tiếp luôn: — Ông Bô-la-Cát, trăm không nói ông, vì tay ông không khám phá ra được việc gì, nhưng cũng nhờ ông hay nghĩ: nếu như người khác thì chắc sẽ cho đến anh Vinh-Pho nói là không nghĩa lý gì, hoặc cho là vì muốn dâng công cũng nên.

Mấy tiếng sau, nhà vua muốn ăn chỉ những lời của Tổng-trưởng cảnh-sát nói trước đó một giờ.

Vinh-Pho hiểu hết ý Lu-y XVIII, nếu như một người khác thì nghe những lời khen tặng ấy, không biết chừng để hấp tấp tỏ bộ đắc chí; nhưng ông ta, thì lại sợ gây ra một mối thù chết sống với Tổng-trưởng cảnh-sát, vì ông này tuy không biết được những việc bí-mật của Nê-phá-Luân, song có thể biết được việc bí-mật của Vinh-Pho: chỉ hỏi Đấng-Thể là đủ chán rồi. Nên ông ta bèn thưa cho Tổng-trưởng cảnh-sát chớ không rằng hoặc thêm:

— Muốn tấn Bê-hạ, việc xảy ra mau chóng như thế là đủ chứng

rằng chỉ có một chắc. Chắc Trời là có thể gây nên một trận giông tố và ngăn đón nó được mà thôi; đến mà Bê-hạ khen hạ thần đó, chẳng qua là do sự tình cờ may mắn; hạ thần chỉ dựa sự tình cờ ấy, đóng như một người tôi trung của Bê-hạ phải dùng mà thôi. Vậy xin Bê-hạ đừng cho hạ thần những cái công mà tự hạ thần rất không có.

Tổng-trưởng cảnh-sát nhìn Vinh-Pho, tỏ bộ cảm ơn. Còn Vinh-Pho biết rằng mình đã đạt được mục đích, nghĩa là không mất lòng nhà vua mà lại được lòng Đấng-Thể là người sau này có khi mới cần phải nhờ cậy.

Vua xây lại phía ông Bô-la-Cát và Tổng-trưởng cảnh-sát mà nói:

— Thôi, trăm không cần các ông việc gì nữa, vậy các ông có thể lui. Việc sau này toàn là việc của Tổng-trưởng chiến tranh.

Ông Bô-la-Cát nói:

— Muốn tấn Bê-hạ, cũng may mắn thật, ta có thể trông cậy nơi binh lính của ta: bao nhiêu tờ báo cáo đều nói rằng các quân đội vẫn trung thành với Bê-hạ, hẳn Bê-hạ còn chưa quên.

— Thôi, đừng nói báo cáo với trăm nữa; bây giờ trăm đã biết có nên tin hay không nên tin nơi những tờ báo cáo kỳ rồi. À, từ trước, ông có biết điều gì mới về việc ở đường Xanh-rất nữa không?

Vinh-Pho vâng là lớn lên:

— Về việc ở đường Xanh-rất...

Rồi dừng ngay. Sau hạ giọng:

— Muốn tấn Bê-hạ, xin lỗi cho hạ thần, vì cái lòng sốt sắn đối với Bê-hạ mà hạ thần có quên luôn, không

phải quên kính trọng Bê-hạ, sự kính trọng nó đã in sâu trong não của hạ thần rồi, mà là quên lẽ phép trong khi chầu Bê-hạ.

Lu-y XVIII trả lời:

— Anh cứ nói, hôm nay anh được quyền nói.

Tổng-trưởng cảnh-sát nói:

— Muốn tấn Bê-hạ, hôm nay hạ thần đến chầu Bê-hạ cốt để bày tỏ những tin hạ thần mới được về việc kỳ; nhưng vì thấy Bê-hạ quan tâm riêng về vụ kế toán đoạt ngôi vua về nước, nên chưa dám tấn.

Lu-y XVIII nhận ngang.

— Lầm rồi, trăm xem chuyện này có trực tiếp quan hệ với chuyện chúng ta đương nói đây. Cái chết của nguyên-soái Kê-Nây sẽ gây ra một cuộc nội loạn, biết chừng đâu.

Nghe nhắc đến nguyên-soái Kê-Nây, Vinh-Pho đứng sợ run.

Tổng-trưởng cảnh-sát tiếp:

— Muốn tấn Bê-hạ, nguyên-soái Kê-Nây không phải tự tử như người ta đã tưởng lầm khi mới xảy ra vụ kỳ, mà hẳn là bị ám sát. Ông đi nhóm hội nghị của phái Nê-phá-Luân về, thì sớm hôm sau có người lạ đột đến tìm ông tại nhà ông và hẹn gặp ông tại đường Xanh-rất; người bởi của ông đang đứng chờ cho ông khi người lạ mặt kỳ vào, nghe nói rõ là đường Xanh-rất, song quên mất số nhà.

Tổng-trưởng cảnh-sát càng nói lên tới chừng nào, Vinh-Pho càng xanh mặt chừng này.

Lu-y XVIII xây lại phía Vinh-Pho: — Anh Vinh-Pho, anh có nhận như trăm rằng nguyên-soái Kê-Nây mà người ta nói đi với phái Nê-phá-Luân, kỳ thiệt thì rất trung thành

với trăm, nên bị ám sát chăng?

Vinh-Pho nói:

— Muốn tấn Bê-hạ, cũng có lẽ; nhưng không biết thêm được điều gì nữa sao?

Tổng-trưởng cảnh-sát trả lời:

— Tìm gần ra người đến nhà ông như tới vừa nói đó.

— Tìm gần ra?

— Phải, tên bởi thắm có tả sơ người kỳ; người độ 50, 52 tuổi, da sẫm, mắt đen, lông mày rậm, và có râu, nó bận áo xanh, trên khay áo có đeo một dây Tê-hạng-Bắc đầu bội tinh. Hôm qua, lính có theo chưa một người cách kiêu giống như thế, song đến góc đường Rayt-xiêng và Côt-bê-rông thì lại mất tích.

Vinh-Pho đứng dựa vào lưng ghế bành; vì Tổng-trưởng cảnh-sát càng nói lên tới, ông càng đứng không vững; song khi nghe nói người lạ mặt đã thoát được, ông mới thở vô một cái.

Vua nói với Tổng-trưởng cảnh-sát:

— Ông phải tìm cho ra người kỳ; vì, theo như nói đó, thì nguyên-soái Kê-Nây là người rất cần cho chúng ta đương lúc bây giờ, mà lại bị ám sát đi. Những tên sát nhân kia, có vẻ phái Nê-phá-Luân hay không thấy mặt, phải trị thẳng tay mới được.

Vinh-Pho nghe lời vua dạy Tổng-trưởng cảnh-sát mà kinh hoàng, cổ hết sức mới giữ được vẻ điềm tĩnh.

Vua lại lấy giọng quả trách mà tiếp luôn:

— Lạ quá! bộ cảnh-sát chỉ nói: có một vụ ám sát, mà tướng nói thế là đủ rồi, và chỉ nói: đã tìm ra manh mối kẻ sát nhân, mà tướng làm thế là vừa rồi.

— Muốn tấn, về vụ kỳ, hạ thần tin chắc rằng Bê-hạ sẽ được thần độ.

— Được, dễ xem; thôi thì thôi về làm việc. Anh Vinh-Pho, có lẽ anh đi xa đường nhọc lắm thì phải, thôi cũng lui ra nghỉ. Mà về đây, anh có ghé vào nhà ông thân anh chớ?

Câu bởi kỳ làm cho Vinh-Pho choáng cả hai mắt. Ông cố hết sức để trả lời cho vững vàng:

— Muốn tấn Bê-hạ, không, hạ thần nghỉ tại nhà hàng Ma-dô-rít (Madrid) đường Tuốt-nông.

— Ít ra anh cũng gặp ông chớ?

— Muốn tấn, hạ thần đi thẳng đến nhà công-tước Bô-la-cát.

— Rồi anh sẽ tìm thăm ông phải không?

— Muốn tấn, hạ thần không nghĩ đến điều kỳ.

Lu-y vừa nói vừa cười, cái cười tỏ rằng những câu bởi kỳ không phải không có ý ngoại.

— À, phải, trăm quên, anh không hiệp ý với ông Nôa-Thê mà. Ấy là cũng một sự hy-sinh vì trăm, và đáng cho trăm có gì đền lại mới phải.

— Muốn tấn, Bê-hạ đối với hạ thần từ từ như thế là đủ quá những điều dự-vọng của hạ thần làm rồi; hạ thần không dám xin Bê-hạ đền gì nữa.

— Trăm thông khi nào quên anh đâu, anh cứ an tâm; bây giờ đây (vua gõ cái mé-dây Bắc đầu bội tinh mà ngai thường đeo trên cái áo xanh của ngài, gần cái mé-dây Xanh Lu-y, mà đưa cho Vinh-Pho), bây giờ anh hãy tạm nhận cái này:

— Muốn tấn, có lẽ Bê-hạ làm, cái mé-dây này là cái mé-dây Tê-hạng-Bắc đầu bội tinh.

— Thấy mặt, anh cứ cầm, trăm không có thì giờ mà bảo lý cái khác. Ông Bô-la-Cát, ông hãy coi phong sắc cho anh Vinh-Pho.

Hai mắt Vinh-Pho ướt đầm: cái khóc vì quá vui; ông ta cầm cái mé-dây mà hôn, rồi nói:

(Còn nữa)